

| Thứ/ngày/buổi     |            | Tiết | Tiết PPCT | Môn học  | Tên bài giảng                                     | Đồ dùng  |
|-------------------|------------|------|-----------|----------|---------------------------------------------------|----------|
| <u>2</u><br>29/12 | Buổi sáng  | 1    |           | HĐTN     |                                                   |          |
|                   |            | 2    | 193       | T. Việt  | Bài 76: oan oăn oat oắt ( Tiết 1 )                | MC , BDD |
|                   |            | 3    | 194       | T. Việt  | Bài 76: oan oăn oat oắt ( Tiết 2 )                | MC , BDD |
|                   |            | 4    | 17        | Âm nhạc  | Ôn tập cuối học kì I                              |          |
|                   | Buổi chiều | 1    |           | Song ngữ |                                                   |          |
|                   |            | 2    | 50        | Toán     | Ôn tập các số trong phạm vi 10 (T1+T2)            | MC , BDD |
|                   |            | 3    |           | T/C ÂN   | Ôn tập và kiểm tra HKI                            |          |
| <u>3</u><br>30/12 | Buổi sáng  | 1    | 195       | T. Việt  | Bài 77: oai uê uy ( Tiết 1 )                      | MC , BDD |
|                   |            | 2    | 17        | MT       | Ôn tập cuối học kì I                              |          |
|                   |            | 3    | 17        | Đạo đức  | Bài 15: Gọn gàng, ngăn nắp                        |          |
|                   |            | 4    | 196       | T. Việt  | Bài 77: oai uê uy ( Tiết 2 )                      | MC , BDD |
|                   | Buổi chiều | 1    |           | ĐSTV     | GT các cuốn sách thuộc CĐ – Xem Video về mùa xuân |          |
|                   |            | 2    | 33        | GDTC     | Ôn tập học kì 1                                   |          |
|                   |            |      |           |          |                                                   |          |
| <u>4</u><br>31/12 | Buổi sáng  | 1    |           | TA-L     | Unit 5 Animals                                    |          |
|                   |            | 2    | 197       | T. Việt  | Bài 78: uân uât ( Tiết 1)                         | MC , BDD |
|                   |            | 3    | 198       | T. Việt  | Bài 78: uân uât ( Tiết 2)                         | MC , BDD |
|                   |            | 4    |           | HĐTN     | Bài 11: Chân dung của em                          | MC , BDD |
|                   | Buổi chiều | 1    | 199       | T. Việt  | <b>Học bù</b> Bài 79: uyên uyêt                   | MC , BDD |
|                   |            | 2    | 51        | Toán     | ÔT phép cộng, phép trừ trong PV 10                | MC , BDD |
|                   |            |      |           |          |                                                   |          |
| <u>5</u><br>1/1   | Buổi sáng  | 1    |           |          | <b>HS NGHỈ TẾT</b>                                |          |
|                   |            | 2    |           |          |                                                   |          |
|                   |            | 3    |           |          |                                                   |          |
|                   |            | 4    |           |          |                                                   |          |
|                   | Buổi chiều | 1    |           |          |                                                   |          |
|                   |            |      |           |          |                                                   |          |
|                   |            |      |           |          |                                                   |          |
| <u>6</u><br>2/1   | Buổi sáng  | 1    |           |          | <b>HS NGHỈ HỌC</b>                                |          |
|                   |            | 2    |           |          |                                                   |          |
|                   |            | 3    |           |          |                                                   |          |
|                   |            | 4    |           |          |                                                   |          |
|                   | Buổi chiều | 1    |           |          |                                                   |          |
|                   |            | 2    |           |          |                                                   |          |
|                   |            | 3    |           |          |                                                   |          |

**LỊCH BÁO GIẢNG – KHỐI 1***Từ ngày 5/1/2026 - Đến ngày 9/1/2026*

| Thứ/ngày/buổi                 |            | Tiết | Tiết PPCT | Môn học  | Tên bài giảng                                                          | Đồ dùng    |
|-------------------------------|------------|------|-----------|----------|------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b><u>2</u></b><br><b>5/1</b> | Buổi sáng  | 1    |           | HĐTN     |                                                                        |            |
|                               |            | 2    | 202       | T. Việt  | Bài 80: Ôn tập và kể chuyện ( tiết 1 )                                 | MC , BDD   |
|                               |            | 3    | 203       | T. Việt  | Bài 80: Ôn tập và kể chuyện ( tiết 2 )                                 | MC , BDD   |
|                               |            | 4    | 18        | Âm nhạc  | Kiểm tra cuối học kì I                                                 |            |
|                               | Buổi chiều | 1    |           | Song ngữ |                                                                        |            |
|                               |            | 2    | 52        | Toán     | ÔT phép cộng, phép trừ trong PV10 ( Tiết 2 )                           | MC , BDD   |
|                               |            | 3    |           | T/C ÂN   | Ôn tập và kiểm tra HKI                                                 |            |
| <b><u>3</u></b><br><b>6/1</b> | Buổi sáng  | 1    | 204       | T. Việt  | Kiểm tra HK toán cuối HK                                               |            |
|                               |            | 2    | 18        | MT       | Đánh giá định kỳ cuối HKI                                              |            |
|                               |            | 3    | 18        | Đạo đức  | Ôn tập - Đánh giá cuối HK 1                                            | MC , BDD   |
|                               |            | 4    | 205       | T. Việt  | Bài 81: Ôn tập ( Tiết 1+ 2 )                                           | MC , BDD   |
|                               | Buổi chiều | 1    |           | ĐSTV     | Giới thiệu & đọc sách: “ <i>A! Tết là đây</i> ”                        |            |
|                               |            | 2    | 34        | GDTC     | Kiểm tra, đánh giá cuối học kì I                                       |            |
| <b><u>4</u></b><br><b>7/1</b> | Buổi sáng  | 1    |           | TA-L     | Unit 5 Animals                                                         |            |
|                               |            | 2    | 206       | T. Việt  | Kiểm tra Tiếng Việt cuối HK                                            |            |
|                               |            | 3    | 207       | T. Việt  | Kiểm tra Tiếng Việt cuối HK                                            |            |
|                               |            | 4    |           | HĐTN     | Bài 12: Giữ vệ sinh cá nhân                                            | MC , BDD   |
|                               | Buổi chiều | 1    | 208       | T. Việt  | Ôn tập tuần                                                            | MC , BDD   |
|                               |            | 2    | 53        | Toán     | Bài 19: Ôn tập hình học                                                | MC , BDD   |
| <b><u>5</u></b><br><b>8/1</b> | Buổi sáng  | 1    | 209       | T. Việt  | Bài 82: Ôn tập ( Tiết 1 )                                              | MC , BDD   |
|                               |            | 2    | 210       | T. Việt  | Bài 82: Ôn tập ( Tiết 2 )                                              | MC , BDD   |
|                               |            | 3    |           | Song ngữ |                                                                        |            |
|                               |            | 4    |           | TC MT    | Vẽ cái cốc                                                             |            |
|                               | Buổi chiều | 1    | 54        | Toán     | Bài 20: Ôn tập chung                                                   | MC , BDD   |
|                               |            |      | 34        | TNXH     | Bài 15: Cây xung quanh em – Tiết 1                                     | MC , BDD   |
|                               |            |      |           | Rèn KN   | Bài 83 : Ôn tập ( Tiết 1 + 2 )                                         | MC , BDD   |
| <b><u>6</u></b><br><b>9/1</b> | Buổi sáng  | 1    | 211       | T. Việt  | Đánh giá cuối kì                                                       | MC , BDD   |
|                               |            | 2    |           | TA- L    | Unit 5 Animals                                                         |            |
|                               |            | 3    | 35        | GDTC     | Bài 14: Ôn tư thế vận động của chân                                    |            |
|                               |            | 4    | 212       | T. Việt  | Đánh giá cuối kì                                                       | MC , BDD   |
|                               | Buổi chiều | 1    | 213       | T. Việt  | Ôn luyện tuần                                                          | Bảng phụ   |
|                               |            | 2    | 35        | TNXH     | Bài 15: Cây xung quanh em – Tiết 2                                     | MC , BDD   |
|                               |            | 3    | 53        | HĐTN     | SHL : Tham gia TC đoán tên bạn... Phòng tránh TNNT do điện giật và sét | Phiếu khen |
|                               |            | 1    | 214       | T. Việt  | Vận dụng, thực hành kiến thức                                          | MC , BDD   |
|                               |            | 2    |           | TA- L    | Unit 5 Animals                                                         |            |

|                                |  |   |     |         |                                                                                |            |
|--------------------------------|--|---|-----|---------|--------------------------------------------------------------------------------|------------|
| <b><u>7</u></b><br><b>10/1</b> |  | 3 | 36  | GDTC    | Bài 14: Ôn tư thế vận động của chân                                            |            |
|                                |  | 4 | 215 | T. Việt | Vận dụng, thực hành kiến thức                                                  | MC , BDD   |
|                                |  | 1 | 216 | T. Việt | Ôn luyện tuần                                                                  | Bảng phụ   |
|                                |  | 2 | 36  | TNXH    | Bài 15: Cây xung quanh em – Tiết 3                                             | MC , BDD   |
|                                |  | 3 | 54  | HĐTN    | Nêu điều em thấy bổ ích trong Ngày hội Vì SK học đường. Phòng tránh TT do TNGT | Phiếu khen |

**Đồ dùng : 21 lượt**

**Kiểm tra nhận xét**

*Việt Hưng, ngày 23 tháng 12 năm 2025*

**KHỐI TRƯỞNG**